

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẠC LIÊU
TỈNH BẠC LIÊU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 60/2018/HNGĐ-ST
Ngày 27 tháng 11 năm 2018
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Lam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Tô Hồng Hà
2. Bà Nguyễn Thị Bích Tuyền

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Văn Kép – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Lý Thế Dung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 392/2017/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2018 về tranh chấp ly, nuôi con hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phong Thị Kim T, sinh năm 1971

Địa chỉ: Ấp T, thị trấn C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

2. Bị đơn: Ông Lâm Thế Q – sinh năm 1964

Địa chỉ: Số C, khóm S, phường B, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Phong Thị Kim T trình bày:

- Về hôn nhân: Bà T và ông Lâm Thế Q tự nguyện chung sống như vợ chồng vào năm 2015, đăng ký kết hôn vào ngày 25/8/2016 tại UBND thị trấn C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc. Sau đó bà

T phát hiện ông Q có con riêng, bà T cũng tha thứ việc này. Sau thời gian này vợ chồng có sự mâu thuẫn về tiền bạc, hay cãi vã. Ông Q hay ghen tuông vô cớ, thường xuyên chửi mắng làm xúc phạm danh dự của bà T, có lần đã đánh bà T. Vợ chồng chung sống không còn hòa hợp, không có hạnh phúc, nên đã sống ly thân từ tháng 10/2017 đến nay. Nay bà T yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà T được ly hôn với Q.

- Về con chung: Quá trình chung sống, có một con chung tên Lâm Phương Bích T, sinh ngày 12/5/2016. Hiện nay cháu T đang sống với ông Q khoảng 10 tháng nay. Do thời điểm đó bà T bị bệnh, không đi làm được, không có tiền, cho nên đã giao cháu T cho ông Q nuôi dưỡng đến nay. Ông Q làm nghề mua bán phế liệu, hàng ngày đều chở cháu T theo, nắng mưa, vào những chỗ để phế liệu không sạch sẽ, ảnh hưởng đến sức khỏe của cháu. Cháu thường xuyên bị bệnh, có bệnh tay chân miệng.

Bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T, không yêu cầu ông Q cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn ông Lâm Thế Q trình bày:

- Về hôn nhân: Ông Q và bà Phong Thị Kim T tự nguyện chung sống như vợ chồng vào năm 2015, đăng ký kết hôn vào ngày 25/8/2016 tại UBND thị trấn C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc nhưng sau đó vợ chồng chung sống không còn hòa hợp, thường xuyên gây gổ. Ông Q bị tai nạn giao thông bị gãy tay, bà T không hề lo lắng, bỏ mặt. Đã sống ly thân từ tháng 10/2017 đến nay. Ông Q đồng ý ly hôn với bà Thơ.

- Về con chung: Quá trình chung sống, có một con chung tên Lâm Phương Bích T, sinh ngày 12/5/2016. Hiện nay cháu T đang sống với ông Q. Ông Q đã nuôi cháu khoảng 10 tháng nay. Do bà T xác định không có khả năng nuôi con nữa, nên kêu ông Q đến đưa con về nuôi. Ông Q yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T, không yêu cầu bà T cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và nội dung vụ án:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý cho đến phiên tòa xét xử sơ thẩm, Tòa án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Giải quyết đúng thẩm quyền, cấp, tổng đạt các văn bản đúng quy định. Thành phần Hội đồng xét xử đúng quy định, không thuộc trường hợp phải thay đổi ai. Việc chấp hành pháp luật của đương sự đã thực hiện đầy đủ. Vì vậy, về mặt thủ tục tố tụng, Viện kiểm sát không có ý kiến hay kiến nghị gì.

- Về nội dung vụ án: Xét thấy, có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Phong Thị Kim T đối với ông Lâm Thế Q. Về con chung, có đủ cơ sở giao con chung cho bà T nuôi dưỡng, ông Q không cấp dưỡng nuôi con do bà T không yêu cầu. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án; ý kiến của đương sự; quan điểm của đại diện Viện kiểm sát; sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Nguyên đơn bà Phong Thị Kim T khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Lâm Thế Q, nên đây là tranh chấp về ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn ông Q có nơi cư trú tại Khóm 6, Phường 7, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy bà Phong Thị Kim T và ông Lâm Thế Q tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2015, có đăng ký kết hôn vào ngày 25/8/2016 tại UBND thị trấn C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu, nên hôn nhân của bà T và ông Q là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

Bà T và ông Q cùng xác định quá trình chung sống, giữa ông bà có nhiều mâu thuẫn, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc. Bà T xin ly hôn thì ông Q đồng ý ly hôn.

Do đó, căn cứ theo quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà T và ông Q.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống, có một con chung tên Lâm Phương Bích T, sinh ngày 12/5/2016. Hiện nay cháu T đang sống với ông Q. Ông Q đã nuôi cháu khoảng 10 tháng nay.

Bà T xác định do thời gian trước bà bị bệnh, sức khỏe không tốt nên không chăm sóc cháu T được, bà T đã yêu cầu ông Q nuôi dưỡng cháu T. Nay bà đã khỏi bệnh, cho nên yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T sau khi ly hôn và không yêu cầu ông Q cấp dưỡng cho cháu T. Ông Q cũng yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu T sau khi ly hôn và không yêu cầu bà T cấp dưỡng cho cháu T.

Tuy nhiên, việc giao con cho ai nuôi cần phải xem xét về mọi mặt và quyền lợi, đảm bảo sự phát triển tâm sinh lý bình thường của con chưa thành niên. Cháu T hiện đang sống chung với ông Q.

Xét điều kiện nuôi con của ông Q và bà T thấy rằng, ông Q và bà T cùng xác định thu nhập của mình mỗi tháng khoảng 3.000.000 đồng.

Tại phiên tòa bà T xác định trong thời gian ông Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu T thì cháu T thường xuyên bị bệnh, có lần bị bệnh về tay chân miệng. Ông Q xác định cháu còn nhỏ nên việc bị bệnh là không thể tránh khỏi, hơn nữa cháu T chỉ bị bệnh nhẹ, không ảnh hưởng lớn đến sức khỏe, hiện nay sức khỏe cháu vẫn rất tốt.

Xét thấy, ông Q làm nghề mua bán phế liệu, nơi ở cũng là nơi để chứa phế liệu, vệ sinh không đảm bảo đối với trẻ nhỏ như cháu T. Hơn nữa, công việc của ông Q là phải thường xuyên di chuyển ngoài đường, ông Q sống một mình nên đi đâu cũng phải mang cháu T theo. Cháu T còn rất nhỏ, như vậy, về lâu dài sẽ gây ảnh hưởng đến sức khỏe của cháu.

Hơn nữa, cháu T khi sinh ra đã bị bệnh chậm phát triển về thần kinh, nên cháu không được phát triển bình thường như các trẻ em khác, hiện nay cháu T dưới 36 tháng tuổi, giới tính là nữ nên cần có mẹ chăm sóc.

Vì vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở giao con chung là cháu Lâm Phương Bích T cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, hiện cháu T đang sống cùng ông Q, cho nên ông Q có trách nhiệm giao cháu T cho bà T nuôi dưỡng.

Ông Q được quyền thăm nom, chăm sóc cháu T, không ai được phép cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Bà T không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con, cho nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Phong Thị Kim T và ông Lâm Thế Q xác định trong quá trình chung sống, ông bà không có tạo lập được tài sản chung và cũng không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Bà Phong Thị Kim T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lý trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
- Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn của bà Phong Thị Kim T và ông Lâm Thế Q.

2. Về con chung: Giao con chung tên Lâm Phương Bích T, sinh ngày 12/5/2016 cho bà Phong Thị Kim T trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Hiện nay cháu T đang sống cùng ông Q, nên ông Q có trách nhiệm giao cháu T cho bà T nuôi dưỡng.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Bà Phong Thị Kim T không yêu cầu ông Lâm Thế Q cấp dưỡng cho con chung, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Ông Lâm Thế Q được quyền thăm nom, chăm sóc con chung là Lâm Phương Bích T, không ai được phép ngăn cản.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự xác định không có, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về án phí: Án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình bà Phong Thị Kim T phải chịu 300.000 đồng. Bà T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu số **0000073 ngày 08/10/2018** tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu được chuyển thu án phí 300.000 đồng.

Án xử sơ thẩm công khai, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND TP. Bạc Liêu;
- UBND thị trấn C, V, Bạc Liêu
- Chi cục THADS TP. Bạc Liêu;
- Các đương sự;
- Lưu.

Lê Hồng Lam